TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo
Bà Nguyễn Thị Phẩm

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hồng Quân –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thuý N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1994; Nơi ĐKHKTT + Nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã BL, huyện SL, tỉnh VP; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn:11/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Vũ Thị N1, sinh năm 1973; Chồng: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1990; Con: Có 02 con; Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Anh, chị em ruột: Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đặng Duy H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 4, xã AH, huyện HH, tỉnh P.

2. Anh Triệu Quang Đ, sinh năm 1972;

3. Chị Chu Thị Thanh H1, sinh năm 1995;

4. Anh Triệu Hải Đ1, sinh năm 1980;

Đều có địa chỉ: Khu 2, xã AH, huyện HH, tỉnh P.

5. Anh Bùi Công T, sinh năm 1979;

6. Anh Lê Anh T1, sinh năm 1975;

7. Anh Đặng Tiến Đ2, sinh năm 2003;

Đều có địa chỉ: Khu 5, xã AH, huyện HH, tỉnh P.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

1. Anh Chu Đình P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 6, xã TH, huyện HH, tỉnh P (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2022, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh P có công văn số 1970 gửi Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh P về việc phát hiện anh Triệu Quang Đ, sinh năm 1972 và Bùi Công T, sinh năm 1979 đều trú tại xã AH, huyện HH, tỉnh P xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đã trở về địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Triệu Quang Đ, Bùi Công T để làm rõ; anh Đ và anh T khai nhận, ngày 10/8/2019, Chu Đình P, sinh năm 1982, trú tại khu 6, xã TH, huyện HH, tỉnh P và Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1994 trú tại thôn Tân Tiến, xã BL, huyện SL, tỉnh VP đã đưa anh Đ, anh T cùng 06 người đều ở xã AH, huyện HH, tỉnh P xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động. Căn cứ vào lời khai của anh Triệu Quang Đ và Bùi Công T, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Thị Thuý N. Lời khai của Nguyễn Thị Thuý N và đối chất với anh Đ, anh T và Chu Đình P; N đã thừa nhận việc cùng với Chu Đình P tổ chức cho 08 người đều ở xã AH, huyện HH, tỉnh P xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vào ngày 10/8/2019; cụ thể như sau:

Năm 2012, Chu Đình P đi theo một số người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động và có quen biết với Nguyễn Thị Thúy N cũng sang lao động ở Trung Quốc; đến năm 2013 P trở về Việt Nam nhưng vẫn giữ liên lạc với N. Đến tháng 7/2019, Đặng Duy H, sinh năm 1984, trú tại khu 4, xã AH, huyện HH, tỉnh P đến nhà P hỏi về việc đi lao động ở Trung Quốc của P và nhờ P đưa H cùng một số người ở xã AH sang Trung Quốc lao động, P đồng ý. P đã liên lạc bằng Zalo với N, N cho biết làm việc tại xưởng nước ngọt, làm 10h/ngày, lương 4.200 NDT/tháng, chi phí đi sang đến nơi làm việc là 3.600.000đ/người, khi đi không phải làm thủ tục xuất cảnh, nếu ai muốn đi thì P đưa lên LS, N sẽ đưa sang nơi làm việc tại Trung Quốc. P đã thông báo lại cho H biết nội dung N trao đổi, H nhất trí và dặn P, khi đi cùng H đến gặp những người muốn đi lao động cùng H, thì nói lương 4.000 NDT/tháng, P nhất trí. Khoảng đầu tháng 8/2019, H đưa P đến nhà anh Triệu Quang Đ. Tại đây, P gặp anh Bùi Công T và một số người cũng ở xã AH, biết việc P đến để đưa người

sang Trung Quốc lao động, nên cũng sang hỏi thăm tình hình; P nói với mọi người, làm việc tại xưởng nước ngọt 10h/ngày, lương 4.000 NDT/tháng, chi phí đi sang đến nơi làm việc là 3.600.000đ/người, khi đi không phải làm thủ tục xuất cảnh và không phải mang theo giấy tờ tùy thân; nếu ai muốn đi thì P đưa lên LS, sau đó sẽ có người của P đưa tiếp sang Trung Quốc đến nơi lao động, P cho mọi người số điện thoại của P để liên lạc. Tối ngày 09/8/2019, anh H mời P đến nhà anh H ăn cơm, có bạn gái H (không xác định được tên, địa chỉ), anh Bùi Công T, chị Hoàng Thị G (vợ anh T), anh Triệu Quang Đ; mọi người hỏi về thời gian và cách thức đi sang Trung Quốc; P thống nhất là sáng 10/8/2019, ai đi thì sẽ ra km 98 Cao tốc NB – LC đi xe khách đến BN, P sẽ đón đưa lên LS, sau đó người của P sẽ đưa tiếp sang Trung Quốc không làm thủ tục xuất cảnh và không phải mang theo giấy tờ tùy thân. Sau đó, P có việc nên đi BN trước. Theo như đã hẹn với P, sáng ngày 10/8/2019, có 08 người là: anh Đặng Duy H và bạn gái cùng với anh Triệu Quang Đ, Bùi Công T, Triệu Hải Đ1 – SN: 1980, Lê Anh T1 – SN: 1975, Đặng Tiến Đ2 – SN: 2003, chị Chu Thị Thanh H1 – SN: 1995, đều trú tại xã AH, huyện HH, tỉnh P ra km 98 Cao tốc NB – LC đi xe khách đến BN rồi được P đón, chuyển xe đi tiếp lên LS (mọi người tự trả tiền xe), H thu tiền chi phí sang Trung Quốc của mọi người, ai chưa có tiền thì sẽ trừ vào tiền lương sau khi sang Trung Quốc lao động. Khi đến LS, P thông báo với mọi người nếu thuận lợi sẽ đi luôn, nếu không thì phải chờ đến tối mới đi được. P liên lạc với N, N bảo sẽ cho người đến đón; sau đó N liên hệ với một người đàn ông tên H6 đến đưa mọi người sang Trung Quốc và chụp ảnh để xác nhận những người đi; còn P trở về BN. Sau khi 08 người trên được đưa sang Trung Quốc nhưng công việc không như đã thỏa thuận ở Việt Nam, nên anh Lê Anh T1 và Đặng Tiến Đ2 đã bỏ đi; còn lại 06 người, N yêu cầu mỗi người phải nộp cho N 600 NDT/người = 1.800.000đ, tổng 06 người đã nộp cho N là 3.600 NDT = 10.800.000đ, rồi cho mọi người tự đi tìm việc. Năm 2020, do dịch Covid 19 ở Trung Quốc diễn biến phức tạp; anh T và Đ, Đ1 đã trở về Việt Nam và tố cáo hành vi của P. Chu Đình P đã bị Toà án nhân dân tỉnh P đã xét xử tại bản án HSST số 66/HS-ST ngày 27/9/2022, xử phạt Chu Đình P với mức án 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo điểm c khoản 2 Điều 349 BLHS.

Đối với người đàn ông tên H6 do N liên hệ để đưa 08 người đều ở xã AH, huyện HH xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nhưng N không biết tên thật và địa chỉ của H6, nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để làm rõ về người này.

Đối với anh Triệu Quang Đ và Bùi Công T đã có hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lao động, nhưng đến nay đã hết thời hiệu để xử phạt hành chính, nên Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình một số chứng cứ như đơn xin giảm nhẹ hình phạt, chồng của bị cáo đi bộ đội, ông nội của bị cáo là thương binh nhưng không có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền về việc đây là ông nội của bị cáo nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSPT-P1 ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Thị Thuý N về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thuý N phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năn 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N.

Về sử lý vật chứng: Truy thu của bị cáo 10.800.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thúy N đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Ngày 10/8/2019, Nguyễn Thị Thuý N đã có hành vi tổ chức cho tổng số 08 người là anh Đặng Duy H và bạn gái, anh Triệu Quang Đ, Bùi Công T, Triệu Hải Đ1, Lê Anh T1, Đặng Tiến Đ2, chị Chu Thị Thanh H1 đều ở xã AH, huyện HH, tỉnh P xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lao động, N được hưởng lợi 10.800.000đ. Hành vi của Nguyễn Thị Thuý N đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thuý N đã phạm vào tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ

luật Hình sự theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Đối với Chu Đình P đã bị xét xử và tuyên phạt 06 năm tù về tội Tổ chức cho người khác đi nước ngoài và hiện nay đang đi chấp hành án.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải xử một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì lớn và là lao động tự do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 10.800.000 đồng bị cáo thu của 08 người là anh Đặng Duy H và bạn gái, anh Triệu Quang Đ, Bùi Công T, Triệu Hải Đ1, Lê Anh T1, Đặng Tiến Đ2, chị Chu Thị Thanh H1, đây là khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo, mặt khác những người liên quan trên có hành vi vi phạm nên cần tịch thu và truy thu số tiền trên của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về điều luật: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N.

[4] Về xử lý vật chứng: Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày gia nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa anh nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PA08, PV06 - Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Toàn